

Bác Ái, ngày 11 tháng 9 năm 2022

ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND SỐ 1 MINH THÂN - CTLNTT
VĂN PHÒNG

ĐẾN Số:
Ngày:
Chuyên:
Số và ký hiệu HS:

BÁO CÁO

**Phục vụ giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh
về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”**

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-ĐGS ngày 19/8/2022 của Đoàn Giám sát Hội Đồng nhân dân tỉnh về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021 của Công ty như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến là doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo mô hình công ích. Công ty được UBND tỉnh giao quản lý và sử dụng 22.959,78ha (theo Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 15/03/2022) thuộc địa giới hành chính của các xã Phước Bình, Phước Hòa, Phước Tân, Phước Tiến và một phần xã Phước Thắng. Trong đó, phân theo hiện trạng và quy hoạch 03 loại rừng như sau:

- Diện tích rừng và đất rừng phòng hộ là 17.208,76ha (Trong đó: Rừng tự nhiên: 15.150,73ha; Rừng trồng: 98,76ha; Đất chưa có rừng: 1.959,27ha).
- Diện tích rừng và đất rừng sản xuất là 5.751,02 ha; (Trong đó: Rừng tự nhiên: 3.700,24ha; Rừng trồng: 355,39ha; Đất chưa có rừng: 1.695,39ha).

* Mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý công ty hiện nay:

Mô hình tổ chức bộ máy và chức năng nhiệm vụ của Công ty được UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 24/06/2021 về việc Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, theo đó Công ty hoạt động theo mô hình Chủ tịch kiêm Giám đốc và Công ty có chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề sản xuất kinh doanh như sau:

- Sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất: Quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên rừng, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh; tạo việc làm, thu nhập cho người lao động; góp phần giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

- Thực hiện dịch vụ công ích: Trồng, chăm sóc, quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ và rừng sản xuất do UBND tỉnh giao.

- Thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm: Sản xuất kinh doanh giống cây nông, lâm nghiệp và cây dược liệu; Trồng rừng sản xuất. Thực hiện các

dịch vụ thiết kế, thi công các công trình lâm sinh, công nghiệp rừng: Xây dựng PA Điều chế rừng, trồng rừng, khoanh nuôi; điều tra, đo vẽ bản đồ. San ủi và làm đường lâm nghiệp, đường nông thôn. Kinh doanh dịch vụ khai thác chế biến gỗ, tận thu các loại lâm sản phụ, khai thác gỗ theo yêu cầu của Nhà nước (nếu có). Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao như cho thuê môi trường rừng, tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

*** Số lượng, trình độ chuyên môn CNV- NLD:**

Hiện nay, tổng số CNV và người lao động của Công ty là 36 người, trong đó: Ban lãnh đạo: 03 người, khối văn phòng: 11 người, lực lượng trực tiếp làm công tác QLBR: 22 người. CBCNV và người lao động trong Công ty đều được đào tạo có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đúng chuyên ngành công tác như: Lâm sinh, Kinh tế Nông lâm, Tài chính kế toán, Quản trị kinh doanh, Quản lý đất đai, Luật,... bao gồm: Thạc sỹ 01 người; Đại học 16 người; Cao đẳng, trung cấp 11 người; chuyên môn khác 08 người.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Chi bộ và Lãnh đạo công ty luôn xác định công tác PCTN là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài và phải được thực hiện kiên quyết, kiên trì, liên tục để phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền quản lý.

Do đó, Cấp ủy Chi bộ đã chỉ đạo Ban giám đốc Công ty hàng năm xây dựng các kế hoạch phòng chống tham nhũng, các văn bản chỉ đạo làm cơ sở cho việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vụ việc liên quan đến tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực như công tác Quản lý bảo vệ rừng; công tác quản lý chi ngân sách nhà nước nhằm đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm chống lãng phí; Ngoài ra, ban hành nhiều Quyết định chuyển đổi vị trí việc làm đối với các với việc làm nhạy cảm như: Thủ quỹ công ty, chuyển đổi nhân viên các trạm bảo vệ rừng.

Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty còn quan tâm cử viên chức và người lao động tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác chuyên môn, qua đó nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho CBCNV và người lao động góp phần hạn chế thấp nhất sai sót xảy ra trong quá trình hoạt động của công ty.

2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

2.1. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Để thực hiện tốt và hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng thì công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng là hết sức quan trọng vì qua các buổi tuyên truyền sẽ nâng cao ý thức cũng như ngăn ngừa, hạn chế phát sinh các tiêu cực, tham nhũng trong khi thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty. Do đó trong giai đoạn 2016-2021, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến thường xuyên

triển khai tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, cụ thể như:

Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005 và Luật phòng, chống tham nhũng sửa đổi bổ sung năm 2007; Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/07/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị “về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Chỉ thị số 50/CT-TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng”; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”; Quy định số 11-QĐiTW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phàn nàn, kiến nghị của dân; Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc và các văn bản quy định khác.

Qua công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng; nhận thức của cán bộ, viên chức và người lao động trong Công ty về công tác PCTN đã được nâng cao, nhất là đảng viên trong Chi bộ Công ty, cụ thể được thể hiện qua tính tiên phong, gương mẫu đi đầu trong việc chấp hành thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo đúng quy định.

* Về hình thức tuyên truyền: Công ty tổ chức thông qua các đợt sinh hoạt Chi bộ Đảng định kỳ, các buổi họp cơ quan. Bên cạnh đó, Chi bộ còn chỉ đạo thực hiện Ban chấp hành Công đoàn, Chi đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh, cùng phối hợp tuyên truyền theo chuyên đề hoặc lồng xen trong từng đợt sinh hoạt của các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Hội cựu chiến binh. Ngoài ra, Công ty còn cho photocopy các văn bản nói trên gửi trực tiếp đến các phòng nghiệp vụ, các Trạm QLBR của công ty để cán bộ, viên chức và người lao động tự nghiên cứu, cập nhật.

2.2. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Trong giai đoạn 2016-2021, Chi bộ và lãnh đạo Công ty đã ban hành các văn bản chỉ đạo kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch, đợt xuất, bao gồm: Kế hoạch thực hiện phòng chống tham nhũng hằng năm, Kế hoạch kiểm tra công tác phòng chống tham nhũng định kỳ, Kế hoạch tuyên truyền PCTN theo chuyên đề; ban hành các quy chế như: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế trả lương trả thưởng, Quy chế dân chủ, Quy chế phối hợp, Quy tắc ứng xử và các văn bản chỉ đạo thực hiện việc công khai tài chính Công ty: công khai tài sản, thu nhập của Chủ tịch công ty; Ban giám

độc công ty; Trưởng, phó các phòng ban chuyên môn và các trưởng, phó trạm QLBR.

2.3. Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách):

Để thực hiện công tác phòng chống tham nhũng hiệu quả, Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; trong đó: đồng chí Giám đốc làm trưởng ban, 02 đồng chí phó giám đốc làm phó ban và các trưởng phòng nghiệp vụ, Chủ tịch Công đoàn làm thành viên.

Ban chỉ đạo hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, sau khi Ban chỉ đạo được thành lập, công tác phòng, chống tham nhũng của Công ty thực hiện được hiệu quả hơn. Hàng năm, Ban chỉ đạo đã tham mưu cho cấp Ủy chỉ bộ, Ban giám đốc Công ty ban hành kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng hàng năm qua đó làm cơ sở tổ chức kiểm tra, giám sát các lĩnh vực hoạt động của Công ty như: công tác quản lý bảo vệ rừng, công tác chi kinh phí ngân sách cho trồng rừng, giao rừng khoán quản, chi mua sắm công cụ dụng cụ; Công tác hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong Công ty như: tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Hội cựu chiến binh,...

2.4. Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Song song với công tác tuyên truyền, Công ty ban hành các văn bản, kế hoạch, các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí. Qua đó, đã tạo điều kiện cho cán bộ viên chức nắm được các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, trên cơ sở đó tích cực đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; Nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm trong chi tiêu, sử dụng ngân sách nhà nước, nâng cao trách nhiệm phục vụ cộng đồng.

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

3.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Hàng năm, Công ty đều thực hiện việc công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về các nội dung như: việc bố trí mua sắm tài sản, quản lý tài sản, sử dụng tài chính công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác nhằm qua đó thúc đẩy việc thực hiện phòng chống tham nhũng, thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh, nguồn kinh phí ngân sách cấp cho công ty. Thực hiện công khai minh bạch trong công tác quy hoạch, tuyển dụng; bố trí đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật. Bên cạnh đó, công ty còn thực hiện công khai việc thực hiện các chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong công ty. Thực hiện công khai việc kê khai tài sản và thu nhập của các đối tượng thuộc diện phải kê khai. Ngoài ra, tại hội nghị CBCNV và người lao động hàng năm. Ban lãnh đạo Công ty đều báo cáo công

khai về toàn bộ kết quả sản xuất kinh doanh, kết quả thu chi tài chính, tình hình về quản lý và sử dụng các nguồn vốn theo quy định của pháp luật. Công khai về Quy chế chi tiêu nội bộ để người lao động được nghe, được biết cũng như có ý kiến qua đó góp phần thực hiện quyền và nghĩa vụ của người lao động và của người sử dụng lao động.

- Hình thức công khai: Công ty thực hiện theo quy định bằng nhiều hình thức như công khai minh bạch tại Hội nghị công chức, viên chức và người lao động hàng năm. Đăng tải file mềm lên trang thông tin điện tử của Công ty cũng như in file giấy dán công khai tại bản tin ngay trụ sở văn phòng của Công ty.

3.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Để thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng: Hàng năm Công ty đều xây dựng ban hành quy chế chi tiêu nội bộ; ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ thu, chi ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền của Công ty. Trước khi ban hành, Ban lãnh đạo Công ty đều tổ chức họp lấy ý kiến đóng góp của CBCNV và người lao động trong công ty. Sau khi ban hành, đều niêm yết công khai tại đơn vị theo quy định.

- Chỉ đạo bộ phận Kế toán – Tài chính xây dựng kế hoạch tham mưu về các nguồn thu, nguồn chi hợp lý đảm bảo tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí. Việc chi tiêu mua sắm tài sản, vật dụng tại Công ty được thẩm định chặt chẽ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật về mua sắm tài sản.

- Tại hội nghị CBCNV và người lao động hàng năm, Ban lãnh đạo Công ty đều báo cáo công khai về toàn bộ kết quả thu chi tài chính, tình hình về quản lý và sử dụng các nguồn vốn theo quy định của pháp luật. Công khai về Quy chế chi tiêu nội bộ để người lao động được nghe, được biết cũng như có ý kiến qua đó góp phần thực hiện quyền và nghĩa vụ của người lao động và của người sử dụng lao động.

3.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:

Do làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng cũng như triển khai thực hiện thường xuyên các biện pháp phòng ngừa tham nhũng nên toàn thể CBCNV và người lao động trong Công ty chấp hành và thực hiện nghiêm công tác phòng, chống tham nhũng do đó trong những năm qua, tại Công ty không có xảy ra trường hợp nào nhận quà tặng.

3.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

Thực hiện Luật phòng chống tham nhũng và các Nghị định của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ cũng như Điều lệ hoạt động của Công ty được UBND tỉnh phê duyệt. Lãnh đạo Công ty đã ký Quyết định số 81/QĐ-CTLNTT ngày 18 tháng 10 năm 2017 về ban hành Bộ quy định Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Công ty theo nội dung hướng dẫn tại Quyết

định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền.

Việc ban hành bộ quy tắc ứng xử làm cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại công ty thực hiện các chuẩn mực xử sự trong thi hành nhiệm vụ và trong quan hệ xã hội. Ngoài ra, Bộ quy định Quy tắc ứng xử còn là căn cứ để Công ty xử lý trách nhiệm khi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm các chuẩn mực xử sự trong thi hành nhiệm vụ và trong quan hệ xã hội. Ngoài ra, bộ quy tắc ứng xử cũng là cơ sở để nhân dân giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong công ty.

3.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng:

Thực hiện Luật phòng chống tham nhũng cũng như Quyết định số 3486/QĐ-BNN-TCCB ngày 05/11/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành danh mục các vị trí công tác trong ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác.

Hàng năm, Công ty thường xuyên rà soát, chuyển đổi vị trí công tác của nhân viên QLBR giữa các Trạm QLBR với nhau và thường xuyên tổ chức đánh giá công tác chuyển đổi nhằm thực hiện công tác phòng ngừa tiêu cực, cũng như tình trạng những nhiễu, gây phiền hà xảy ra trong lực lượng QLBR với phương châm không để cán bộ, công nhân viên QLBR ở một vị trí, địa bàn công tác trong thời gian dài. Ngoài ra, trong công tác luân chuyển, bổ nhiệm đều được Cấp ủy, ban lãnh đạo công ty công khai họp lấy ý kiến toàn thể CBCNV và người lao động trước khi tổ chức thực hiện.

Trong giai đoạn từ năm 2016-2021, Công ty đã chuyển đổi vị trí công tác và bổ nhiệm các chức danh như sau:

- Chuyển đổi vị trí công tác của nhân viên QLBR giữa các Trạm QLBR với nhau và giữa các phòng nghiệp vụ với nhau là 93 trường hợp (năm 2016: 29 trường hợp, năm 2017: 17 trường hợp, năm 2018: 9 trường hợp, năm 2019: 23 trường hợp, năm 2020: 10 trường hợp, năm 2021: 14 trường hợp).

- Bổ nhiệm chức danh lãnh đạo cấp phòng, Trưởng phó trạm QLBR là 20 trường hợp (năm 2016: 05 trường hợp, năm 2017: 05 trường hợp, năm 2018: 0 trường hợp, năm 2019: 01 trường hợp, năm 2020: 03 trường hợp, năm 2021: 06 trường hợp).

3.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập theo Chỉ thị 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối việc kê khai tài sản và kiểm soát việc kê khai tài sản, Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Hàng năm, Công ty đều lập Danh sách các đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập gồm: Chủ tịch công ty; Ban giám đốc công ty; Trưởng, phó các phòng ban chuyên môn và các trưởng, phó trạm QLBR nộp về phòng tổ chức để tổng hợp gửi về Thanh tra tỉnh cũng như niêm yết công khai tại trụ sở Công ty theo quy định.

Kết quả hàng năm các đối tượng thuộc diện kê khai đều đã hoàn thành việc kê khai đúng thời gian theo quy định, đạt tỷ lệ 100%. Trên cơ sở bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của CBCNV và người lao động, Công ty đã tổng hợp, báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh cũng như niêm yết công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân tại trụ sở công ty theo quy định.

3.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:

Do làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng cũng như triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như: xây dựng, ban hành và thực hiện các quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế mua sắm và quản lý tài sản, Quy chế dân chủ... Thực hiện việc công khai minh bạch tài sản, thu nhập của các đối tượng thuộc diện phải kê khai trong Công ty nên trong giai đoạn từ năm 2016 – 2021, Công ty không để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do đó không bị xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

3.8. Việc thực hiện cải cách hành chính:

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Công ty thường xuyên chú trọng thực hiện công tác cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục trực tiếp, tiếp xúc với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi giải quyết công việc.

Cụ thể, Công ty đã triển khai đầy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công; trang bị, lắp đặt sử dụng máy vi tính để phục vụ công tác quản lý tại các trạm QLBR Công ty; sử dụng phần mềm để xuất hóa đơn điện tử thay cho hóa đơn giấy như trước đây; Sử dụng phần mềm để kê khai thuế, khai bảo hiểm, phần mềm TDO–Office trong xử lý công việc liên thông với các Sở, ban ngành trong tỉnh, huyện góp phần giảm chi phí đáng kể, công việc được giải quyết nhanh, gọn và hiệu quả hơn.

3.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty:

Cấp ủy Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động của công ty. Cụ thể, hàng năm chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, trạm QLBR rà soát sửa chữa hoặc trang bị thêm máy vi tính, máy in màu, máy định vị GPS cũng như lắp đặt kết nối internet, wifi

không dây để phục vụ công tác điều hành quản lý hoạt động và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của CBCNV và người lao động.

Cử cán bộ kỹ thuật tham gia các lớp đào tạo, tập huấn công nghệ thông tin, phần mềm bản đồ Mainfor, ArcGis để ứng dụng vào công tác trồng rừng, theo dõi cập nhật diễn biến rừng qua đó giúp Công ty thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng hàng năm được tốt hơn.

3.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Trong những năm trước đây, việc thanh toán, trả lương, trả thưởng; thanh toán điện nước và một số dịch vụ khác Công ty đều sử dụng tiền mặt. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, nhằm thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, Công ty đã thực hiện việc quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt như: Chi trả tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp theo lương; thanh toán các hợp đồng mua bán, các hợp đồng dịch vụ (điện, nước, internet, điện thoại,...). Công ty đều thực hiện chuyển trả qua tài khoản ngân hàng.

3.11. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng:

Từ năm 2016 – 2021, Công ty chưa xảy ra hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng nên không thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng.

3.12. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao:

Giai đoạn từ năm 2016 – 2021 qua quá trình thực hiện các chỉ tiêu, định mức chi phí tài chính hàng năm và các vấn đề khác liên quan. Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Tân Tiến không phát hiện, xử lý trường hợp nào liên quan đến vấn đề tham nhũng, tiêu cực nên chưa gặp phải những vướng mắc, khó khăn trong thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình theo quyền hạn được giao.

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng; việc giải quyết, kiểm sát giải quyết, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:

Giai đoạn từ năm 2016 – 2021, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Tân Tiến không phát hiện, xử lý trường hợp nào về vấn đề tham nhũng.

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Hiện nay, Công ty gồm có 04 phòng chuyên môn (Phòng Tổ chức – Hành chính, phòng Kinh doanh, phòng Kỹ Thuật và phòng QLTVR), 04 trạm QLTVR và 03 tổ chức là: Công đoàn, Chi đoàn và Hội cựu chiến binh. Hàng năm, đơn vị đều tổ chức kiểm tra ít nhất 01 lần vào thời điểm giữa năm hoặc cuối năm.

- Tổng số cuộc kiểm tra: bình quân 01/đợt/năm, số đơn vị được kiểm tra trách nhiệm: 04 phòng chuyên môn, 04 trạm QLBR và 03 tổ chức là Công đoàn, Chi đoàn và Hội cựu chiến binh.

- Kết quả là các phòng chuyên môn, các trạm QLBR và 03 Công đoàn, Chi đoàn và Hội cựu chiến binh chấp hành tốt công tác phòng chống tham nhũng, không để xảy ra trường hợp nào vi phạm tham nhũng phải xử lý.

6. Số vụ việc tham nhũng liên quan đến cán bộ, công chức thanh tra cấp sở, ngành và thanh tra cấp huyện của cơ quan, đơn vị, ngành mình: Không có.

7. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN: Không có.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Việc chỉ đạo, điều hành công tác Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP):

1.1. Việc ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật về THTK, CLP:

Xác định công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một trong những nhiệm vụ quan trọng công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm lãng phí trong những năm qua, công tác này luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của cấp ủy Đảng, Lãnh đạo Công ty và sự hưởng ứng của toàn thể, công chức, viên chức trong toàn công ty. Tuy còn nhiều khó khăn nhưng Công ty đã hoàn thành tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bằng những chương trình và hành động thiết thực.

Để triển khai thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Cấp ủy Chi bộ đã chỉ đạo Công ty thành lập Ban chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (trong đó trực tiếp đồng chí giám đốc làm trưởng ban). Ban chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có nhiệm vụ tham mưu giúp Ban giám đốc Công ty ban hành các văn bản, quy chế như: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế mua sắm và quản lý sử dụng tài sản, Quy chế trả lương, trả thưởng,... để làm cơ sở cho Công ty thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt hiệu quả theo quy định.

1.2. Việc ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện:

Nhằm triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong những năm qua công ty đã rà soát, bổ sung, ban hành các kế hoạch và một số văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện. Cụ thể:

- Hàng năm, công ty đều ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của công ty để làm cơ sở thực hiện. Trong đó thể hiện cụ thể các quy định về khoán cước điện thoại cố định và di động; Quy định về tiết kiệm điện, nước; Quy định về chế độ đi công tác, chế độ hội, họp; Quy định về khoán chi văn phòng phẩm cho các phòng nghiệp vụ, Trạm quản lý bảo vệ rừng.

- Ban hành và điều chỉnh quy định về quản lý, sử dụng xe ô tô: Xe mô tô, quy định về định mức nhiên liệu và những quy định sử dụng tài sản công khác.

- Bổ sung quy định về quản lý ngày, giờ công lao động, chế độ làm thêm giờ trong quy chế hoạt động của đơn vị đầu năm;
- Quy định về mua sắm tài sản và quản lý tài sản;
- Quy chế trả lương, trả thưởng.

Việc ban hành các quy chế, quy định trên đều được CBCNV và người lao động trong Công ty góp ý, thống nhất. Do các hoạt động đều được Công ty ban hành quy chế áp dụng nên công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ mang lại hiệu quả cao cũng như tiết kiệm được một phần chi phí hoạt động của Công ty.

1.3. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật THTK, CLP:

Để làm tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thì công tác tuyên truyền là hết sức quan trọng. Do đó, hàng năm, Cấp ủy Chi bộ, Ban lãnh đạo Công ty đều tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản, chỉ thị, nghị quyết về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn thể CBCNV thông qua hội nghị CBCNV đầu năm, các buổi sinh hoạt đảng, họp giao ban định kỳ,...

Qua những hoạt động trên, nhìn chung toàn thể cán bộ viên chức của công ty đã nắm bắt được các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các cơ quan ban ngành, đoàn thể trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đồng thời nâng cao ý thức đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây thất thoát lãng phí trong đơn vị.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước: Công ty không thực hiện nội dung này.

3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch trung hạn và hằng năm; lập, thẩm định, triển khai thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư công: Hàng năm sau khi được UBND tỉnh giao kế hoạch về Dự án bảo vệ và phát triển rừng (trồng rừng và chăm sóc rừng trồng năm 2, năm 3...). Công ty triển khai xây dựng hồ sơ thiết kế trình Chi cục Kiểm lâm thẩm định tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh phê duyệt, Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt. Công ty xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu về thi công trồng rừng và chăm sóc rừng trồng (bao gồm: cây giống, phân bón, công trồng...) trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt, Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, đơn vị mới tiến hành thực hiện.

- Việc bố trí vốn đầu tư công và kết quả thực hiện giải ngân giai đoạn 2016-2021 của Công ty thể hiện qua bảng số liệu sau:

TT	Năm	Kế hoạch	Dự toán được duyệt	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
1	Năm 2016	1.269.973.000	1.269.006.157	1.068.465.000	84%
2	Năm 2017	200.147.000	200.147.000	198.941.232	99%
3	Năm 2018	1.040.456.400	1.022.973.313	972.279.103	95%
4	Năm 2019	200.279.000	200.277.979	159.796.936	80%
5	Năm 2020	1.655.170.000	1.620.384.626	1.577.372.314	97%
6	Năm 2021	1.286.317.686	1.198.316.197	1.279.396.559	107%

4. Trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước các chương trình mục tiêu quốc gia: Công ty không thực hiện nguồn vốn này.

5. Trong quản lý, sử dụng tài sản công:

5.1. Quản lý, sử dụng, sắp xếp lại nhà, đất công vụ, trụ sở làm việc:

Hiện nay, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến đang sử dụng 01 nhà làm việc (Văn phòng Công ty), 04 trạm quản lý bảo vệ rừng và 01 xưởng chế biến lâm sản, số liệu thể hiện qua bảng sau:

TT	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Nguyên giá (1.000 đ)	Giá còn lại 1.000 đ	Đề xuất sử dụng	
						Tiếp tục sử dụng	Không cần sử dụng
1	Nhà làm việc	m ²	819,19	1.472.092	979.047	X	
2	Các trạm QLBR						
	- Phước Hòa (xây 2020)	m ²	24	21.906	7.788	X	
	- Sa Vin (xây 2009)	m ²	80	235.981	183.541	X	
	- Trà Co (xây 2006)	m ²	42	117.146	64.430	X	
	- Suối Rúa (Sửa 2020)	m ²	76	351.072	499.123	X	
3	Xưởng Cưa	m ²	375	538.657	337.060		X

- Nhà làm việc: Kết cấu theo loại nhà cấp 4, chất lượng vẫn còn sử dụng được.

- (04)Trạm QLBR được xây dựng bằng nguồn vốn dự án 661/TTg gồm:

+ Trạm Phước Hòa: 01 nhà kết cấu nhà cấp IV, chất lượng đã xuống cấp (xây mới năm 2020).

+ Trạm Sa Vin: 01 nhà kết cấu nhà cấp III, chất lượng còn sử dụng được.

+ Trạm Trà co: 01 nhà kết cấu nhà cấp IV, chất lượng còn tương đối.

+ Trạm Suối Rúa: 01 nhà kết cấu cấp III, chất lượng còn sử dụng được (sửa chữa năm 2020).

- Xưởng cưa: 01 xưởng, đầu tư bằng nguồn vốn kinh doanh của đơn vị, kết cấu bằng sắt, chất lượng còn tốt. Hiện nay, Công ty không còn chỉ tiêu khai thác gỗ như những năm trước nên không cần sử dụng. Vừa qua, Công ty đã xin chủ trương và tổ chức bán thanh lý một số thiết bị, máy móc của Xưởng cưa.

- Vườn ươm: 01 vườn, đầu tư bằng nguồn vốn kinh doanh của đơn vị, hiện còn đang cần sử dụng.

Hàng năm, đến ngày 31/12 Công ty đều tổ chức kiểm kê đánh giá lại tài sản hiện có của Công ty. Những tài sản đã hết khấu hao nhưng còn sử dụng được Công ty vẫn theo dõi, còn những tài sản đã hết khấu hao và không sử dụng được thì Công ty lập tờ trình xin thanh lý.

5.2. Quản lý, sử dụng tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi quyền sử dụng tài sản gắn liền với đất: Trong giao đoạn 2016-2021, Công ty không thực hiện chuyển đổi quyền sử dụng tài sản gắn liền với đất.

5.3 Mua sắm, quản lý, sử dụng máy móc, phương tiện đi lại, đầu tư trang thiết bị

Việc đầu tư trang thiết bị máy móc (máy tính, máy định vị GPS, mạng internet, các dịch vụ di động,...), phương tiện đi lại (xe ô tô, xe máy) luôn được Công ty quan tâm và thực hiện theo tiêu chuẩn định mức mua sắm phù hợp trên tinh thần đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí. Công ty chỉ trang bị khi thực sự hết sức cần thiết để phục vụ cho công tác chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc được giao.

Các trang thiết bị máy móc, phương tiện đi lại sau khi trang bị được Công ty quản lý theo dõi hàng năm trong sổ sách kế toán cũng như bàn giao cụ thể cho từng cá nhân quản lý, sử dụng để phục vụ cho công tác, qua đó tránh thất thoát, hư hỏng lãng phí tài sản đã mua sắm trang bị.

5.4. Quản lý, khai thác, sử dụng tài sản từ nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước: Không có.

6. Trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động:

6.1. Kết quả kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy:

Năm 2016, thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Công ty đã xây dựng Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến và được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 06/10/2016.

Đề án đổi mới Công ty xây dựng trên tinh thần tinh gọn bộ máy quản lý nhằm hoạt động hiệu quả hơn với thành phần cơ cấu gồm: Ban lãnh đạo 03 người (trong đó Chủ tịch kiêm giám đốc, 02 phó giám đốc; 04 phòng nghiệp vụ 11 người (bao gồm: Phòng tổ chức hành chính: 04 người, Phòng Kỹ thuật: 02 người, Phòng QLBR: 02 người, phòng kinh doanh: 03 người); 04 Trạm QLBR 22 người (Trạm QLBR Trà Co: 04 người, Trạm QLBR Suối Rua: 08 người Trạm QLBR Sa Vin: 05 người, Trạm QLBR Phước Hòa: 05 người).

6.2. Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động; việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư:

a) Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

- Công ty quản lý, tuyển dụng người lao động dựa trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và phù hợp với yêu cầu công việc; việc tuyển dụng bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.

- Trong sử dụng lao động, Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng lao động theo tiêu chuẩn chức vụ quản lý, chức danh nghề nghiệp. Thường xuyên yêu cầu người lao động phải tự cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp qua đó tổ chức công việc hợp lý, khoa học, gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Hàng năm, Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn xây dựng nội quy lao động, trong đó quy định thời gian làm việc, số giờ làm việc trên ngày.... để CBCNV và người lao động thực hiện.

b) Việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý:

- Công ty thực hiện nghiêm túc, triệt để việc cơ cấu lại tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo quy định đã nêu trong Điều lệ của Công ty.

- Tập trung đổi mới nội dung và phương pháp công tác đánh giá cán bộ, thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, tăng cường đổi mới công tác bổ nhiệm, thực hiện tốt việc nêu gương và chống các biểu hiện suy thoái trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

c) Giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư:

Công ty đã xây dựng Phương án giải quyết chế độ cho người lao động dôi dư, xin thôi việc đã được UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 01/02/2018. Qua đó, đã giải quyết xin thôi việc và tính giảm biên chế 7 lao động với số tiền: 714.459.361 đồng. Trong đó:

- Trợ cấp thôi việc về chế độ: 117.408.413 đồng;

- Trợ cấp mất việc do không sắp xếp được việc làm: 597.050.948 đồng.

7. Trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên (Đối với công tác quản lý sử dụng đất và quản lý tài nguyên rừng):

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến là doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo mô hình công ích. Công ty được UBND tỉnh giao quản lý và sử dụng 22.959,78 ha (Trong đó: Diện tích rừng và đất rừng phòng hộ là 17.208,76 ha; Diện tích rừng và đất rừng sản xuất là 5.751,02 ha) thuộc địa giới hành chính của các xã Phước Bình, Phước Hòa, Phước Tân, Phước Tiến và một phần của xã Phước Thắng.

Toàn bộ diện tích rừng UBND tỉnh giao cho Công ty quản lý hiện nay phần lớn chủ yếu là rừng tự nhiên. Sau khi Chính phủ có chủ trương đóng cửa rừng, tạm dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên thì kể từ năm 2014 trở đi, nhiệm vụ của Công ty chủ yếu thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng là chính. Việc khai thác, sử dụng rừng như tận dụng lâm sản, tận thu lâm sản ngoài gỗ hàng năm là rất ít, không đáng kể (chủ yếu là khai thác cây Le là chính với doanh thu không nhiều bình quân hơn 100 triệu đồng/năm). Ngoài ra, việc sản xuất kinh doanh cây giống, trồng rừng sản xuất cung ứng nguyên liệu... có thực hiện nhưng không ổn định và doanh thu từ các hoạt động này không lớn. Nguyên nhân là do diện tích đất rừng và rừng của Công ty được giao quản lý chủ yếu là rừng tự nhiên, nên quỹ đất trồng để đầu tư trồng rừng sản xuất nguyên liệu không đáng kể.

Trong những năm qua được sự cho phép của UBND tỉnh, Công ty có liên doanh liên kết với các doanh nghiệp tư nhân để trồng rừng sản xuất nhưng do điều kiện nông hóa thổ nhưỡng, đất đai xấu, khí hậu khắc nghiệt, lượng mưa thấp nên tình hình cây sinh trưởng và phát triển kém, hiệu quả kinh tế từ đầu tư trồng rừng sản xuất không khả quan. Do đó, ngoài kinh phí do nhà nước đặt hàng giao Công ty để thực hiện nhiệm vụ QLBR thì việc tổ chức sản xuất, nhất là đầu tư trồng rừng sản xuất, tạo thêm doanh thu nhằm tăng thêm thu nhập cho cán bộ công nhân viên và người lao động của công ty hiện nay là hết sức khó khăn do không có vốn đầu tư, quỹ đất trồng rừng sản xuất không đáng kể (diện tích Công ty quản lý chủ yếu là rừng tự nhiên), hiệu quả kinh tế từ đầu tư trồng rừng thấp, rủi ro cao do điều kiện đất đai, khí hậu tỉnh Ninh Thuận không thuận lợi so với các tỉnh khác.

8. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:

Kể từ năm 2014, sau khi Chính phủ đóng cửa rừng, hàng năm Công ty không còn chỉ tiêu khai thác gỗ rừng tự nhiên nên nhiệm vụ chính chủ yếu là thực hiện quản lý bảo vệ rừng. Kết quả doanh thu từ sản xuất kinh doanh hàng năm là rất ít, thậm chí có năm lợi nhuận trước thuế bị lỗ do phải trích khấu hao các tài sản Công ty đang quản lý.

Do đó, việc trích lập các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước như: quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng hàng năm là không có, nên việc rà soát, sắp xếp và tăng cường quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ là không thực hiện.

9. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp:

a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp:

Tình hình sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2021 của Công ty chủ yếu là hoạt động công ích nhận Hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo vệ diện tích rừng tự nhiên phải tạm dừng khai thác và rừng tự nhiên phòng hộ từ nguồn ngân sách Nhà nước, Doanh thu của Công ty trong giai đoạn 2016-2021 chủ yếu là thu từ Dịch vụ Môi trường rừng và khai thác cây Le nhưng doanh thu thấp, không ổn định qua các năm. Cụ thể, kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2021 của Công ty được thể hiện qua bảng sau:

Số TT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Doanh thu	238.219.360	275.533.489	239.173.319	1.044.873.791	532.298.439	1.019.425.428
Chi phí	446.665.443	258.876.926	220.129.346	1.007.993.540	492.328.386	688.943.913
Nộp NSNN	21.596.466	17.027.341	183.407.850	78.084.028	21.200.000	13.324.830
Lợi nhuận trước thuế	-338.704.883	16.656.563	19.043.973	36.880.251	39.970.053	330.481.515
Lợi nhuận sau thuế	-338.704.883	16.657.622	19.043.973	36.880.251	39.970.053	330.481.515
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH (ROE)	-0,036	0,0024	0,0028	0,0054	0,0058	0,0482
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	-0,034	0,0020	0,0022	0,0043	0,0047	0,0390

b) Công tác cổ phần hóa thoái vốn nhà nước: Công ty không thực hiện nội dung này.

c) Việc cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước:

Năm 2016, thực hiện Nghị định số 118/NĐ-CP của Chính phủ, Công ty đã xây dựng Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến trình các cơ quan chức năng thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 06/10/2016. Sau khi Đề án đổi mới sắp xếp lại mô hình hoạt động của Công ty theo mô hình hoạt động công ích được UBND tỉnh phê duyệt, tình hình hoạt động của Công ty ngày càng đi vào ổn định và

bớt khó khăn hơn trước, nhất là so với những năm đầu sau khi Chính Phủ đóng cửa rừng, tạm dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên.

d) Quản lý, giám sát việc sử dụng vốn doanh nghiệp nhà nước:

- Hàng năm, Công ty đều chấp hành đúng chế độ, chính sách pháp luật theo quy định trong các lĩnh vực đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Thực hiện kê khai thuế, nộp ngân sách nhà nước. Các chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát và các báo cáo khác kịp thời và đúng quy định. Trong giai đoạn 2016–2021 Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến sử dụng, bảo tồn và phát huy hiệu quả nguồn vốn và tài sản của nhà nước đầu tư tại Công ty.

- Trong quá trình hoạt động, Công ty nghiêm túc chấp hành thực hiện theo kết quả thanh tra, kiểm tra của cơ quan đơn vị nhà nước. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,.. cho người lao động.

10. Việc thực hiện công khai các lĩnh vực, hoạt động quy định tại Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013:

- Công ty luôn thực hiện công khai các hoạt động quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động và tài nguyên rừng nhằm bảo đảm thực hành tiết kiệm, ngăn chặn, phòng ngừa lãng phí. Cụ thể:

+ Công khai dự toán, phân bổ, điều chỉnh dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước vào dịp Hội nghị CNVC và người lao động hàng năm;

+ Công khai đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước;

+ Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Công ty;

+ Công khai Định mức, tiêu chuẩn, chế độ, quy chế quản lý tài chính, chi tiêu nội bộ của Công ty;

+ Công khai việc tuyển dụng lao động;

+ Công khai chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả thực hành tiết kiệm; hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí;

+ Công khai Lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

- Hình thức công khai bao gồm: Thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; Đưa lên trang thông tin điện tử; Công bố tại cuộc họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của công ty; Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

11. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán việc THTK, CLP:

- Hàng năm, Công ty đều kiểm tra kiểm toán về tổ chức bộ máy làm công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí và chỉ đạo các tổ chức như ủy ban kiểm tra, Ban thanh tra nhân dân xây dựng quy chế hoạt động, kế hoạch công tác của tổ chức mình. Các bộ phận này đã hoạt động tốt, tổ chức kiểm tra giám sát hầu hết các hoạt động của Công ty.

- Công ty thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, giám sát các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các trạm QLBR, các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn để nhằm ngăn chặn tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Công tác tài chính của Công ty hàng năm đều được kiểm toán.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN, CHỈ RÕ TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN; THTK, CLP

1. Đánh giá kết quả phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Ngay từ khi Luật phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có hiệu lực. Cấp uỷ, Ban lãnh đạo công ty thường xuyên quan tâm và chú trọng đến công tác phòng, chống tham nhũng, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên trong việc chỉ đạo điều hành hoạt động công ty. Qua triển khai công tác phòng chống tham nhũng đã đạt được những kết quả nhất định, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của từng CBCNV, người lao động trong công ty, cụ thể:

- Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để triển khai thực hiện Luật, trong đó đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn thể cán bộ, công nhân viên trong toàn công ty. Công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai thường xuyên, kết hợp lồng ghép trong các buổi sinh hoạt Đảng, các buổi họp giao ban thường kỳ hằng tháng, quý của Công ty qua đó góp phần tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Cấp uỷ, Ban lãnh đạo công ty thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các biện pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các phòng, trạm QLBR thuộc công ty. Thực hiện tốt chính sách quản lý tài chính, tài sản công, sử dụng đất đai đúng theo quy định. Công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát được tăng cường.

- Nhận thức và hành động của toàn thể cán bộ, công nhân viên về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được nâng lên so với những năm trước đây, các biện pháp về chống các hành vi tham nhũng, lãng phí được áp dụng và thực hiện triệt để, được cán bộ, công nhân viên hưởng ứng tham gia và nhiệt tình, có trách nhiệm. Cán bộ, công nhân viên toàn công ty đã ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc đấu tranh và phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, hành vi lãng phí.

Từ những kết quả đạt được như trên, nên trong những năm qua, tình trạng lãng phí, tiêu cực, tham nhũng không xảy ra tại Công ty.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Thực hành tiết kiệm chống lãng phí tuy được Cấp uỷ Chi bộ và lãnh đạo Công ty quan tâm thực hiện và đạt được một số kết quả nhất định nhưng vẫn còn khó khăn,

vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, đó là:

- Việc chỉ đạo, điều hành trong công tác phòng, chống tham nhũng tại Công ty đôi khi vẫn còn hạn chế, sự phối hợp giữa Chi bộ, chính quyền và công đoàn đôi khi chưa nhịp nhàng.

- Việc triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch hành động phòng, chống tham nhũng ở một số đoàn thể, phòng, Trạm QLБVR trong Công ty đôi khi còn chậm nên công tác phòng chống tham nhũng còn thiếu kịp thời.

- Hình thức tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật về PCTN chưa thật sự phong phú, hấp dẫn; chưa thường xuyên, liên tục. Công tác kiểm tra, giám sát, nhất là tự kiểm tra nội bộ về phòng, chống tham nhũng chưa sâu, chưa thường xuyên.

- Ban phòng chống tham nhũng của Công ty được giao nhiệm vụ tham mưu về công tác phòng, chống tham nhũng ở đơn vị làm nhiệm vụ kiêm nhiệm đồng thời chưa được đào tạo, bồi dưỡng về công tác này nên trong quá trình thực hiện còn hạn chế, lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

- Kinh phí để thực hiện các hoạt động phục vụ công tác PCTN, THTK, CLP như: in ấn tài liệu, tổ chức hội nghị tuyên truyền,... còn thiếu.

*** Nguyên nhân:**

- Phòng chống tham nhũng luôn là lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp; các giải pháp PCTN mới được triển khai nên hiệu quả chưa được thể hiện rõ nét, đòi hỏi phải tập trung rất cao sự chỉ đạo, điều hành cũng như sự nỗ lực thực hiện của toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động trong Công ty.

- Địa bàn quản lý rộng, giáp ranh với nhiều huyện, nhiều tỉnh khác, địa bàn quản lý phức tạp. Đảng viên công tác phân tán cách xa nhau, đảm nhiệm nhiều công việc khác nhau nên những lần triệu tập họp hoặc phổ biến tuyên truyền các văn bản của các cấp ít nhiều gặp khó khăn nhất định nên dẫn đến việc tổ chức chưa được thường xuyên.

- Nhận thức và ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, đảng viên về một số Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng chưa thật sự đầy đủ, sâu sắc, toàn diện. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho Đảng viên cán bộ công nhân viên và người lao động đôi lúc chưa thường xuyên, liên tục do bận về công tác chuyên môn.

- Cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra (UBKT) của Chi bộ cũng như Ban thanh tra nhân dân thuộc BCH Công đoàn làm kiêm nhiệm, ở các bộ phận khác nhau, thời gian dành cho công tác thanh tra, kiểm tra không nhiều. Bên cạnh đó, nghiệp vụ chuyên môn công tác thanh tra, kiểm tra cũng chưa được bồi dưỡng đào tạo nên còn hạn chế đến kết quả hoạt động.

3. Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tiếp tục công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, CNV và người lao động trong Công ty về công tác phòng, chống tham

những, trong đó tập trung làm tốt công tác giáo dục, các biện pháp để thực hiện tốt công tác phòng ngừa tham nhũng.

- Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung triển khai các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị; công khai, minh bạch tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai; chấp hành nghiêm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung các định mức, tiêu chuẩn không còn phù hợp; công khai công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm,...

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong đơn vị đối với công tác phòng, chống tham nhũng; Tập trung tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hạng mục công trình dự án lâm sinh, công tác QLBRV nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý chấn chỉnh kịp thời các trường hợp vi phạm, hạn chế các vụ việc tiêu cực xảy ra tại đơn vị.

- Tiếp tục rà soát để thực hiện công tác chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, đảng viên, công nhân viên và người lao động theo định kỳ chuyển đổi, nhất là các vị trí công tác đối với lực lượng QLBRV của các Trạm để thực hiện biện pháp phòng ngừa các biểu hiện tiêu cực có thể phát sinh.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập):
Không

2. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (nếu có vướng mắc): Không

V. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỜI GIAN ĐẾN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM.

1. Dự báo tình hình thời gian đến:

Với sự Lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Cấp ủy và Người đứng đầu các cấp trong việc tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng; đồng thời xử lý nghiêm minh, kịp thời đối với những vụ việc sai phạm về tham nhũng, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng như hiện nay đã có phần nào răn đe, giáo dục trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nói riêng và trong toàn xã hội nói chung, nên tình hình tham nhũng trong thời gian đến chủ yếu xử lý những sai phạm xảy ra trước đây, hạn chế và giảm dần phát sinh các vụ tham nhũng mới.

2. Bài học kinh nghiệm:

- Các cấp ủy Đảng, Người đứng đầu các cấp cần nhận thức được tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng. Qua đó, quan tâm chỉ đạo sâu sát, quyết liệt đến công tác phòng, chống tham nhũng nhằm phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng nếu có xảy ra trong phạm vi đơn vị mình quản lý.

- Để công tác phòng, chống tham nhũng hiệu quả, cấp ủy Chi bộ và Ban giám đốc Công ty quan tâm triển khai công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt Nghị

quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến toàn thể đảng viên, CBCNV và người lao động trong đơn vị. Đặc biệt là phải đảm bảo đủ việc làm thường xuyên và thu nhập ổn định cho toàn thể đảng viên, CBCNV và người lao động, có như thế mới ngăn ngừa hạn chế tham nhũng xảy ra.

- Xem phong trào thi đua “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là then chốt.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đồng thời đề ra các chương trình sát với tình hình thực tiễn của đơn vị mình quản lý.


- Cần phát hiện kịp thời các vi phạm về tham nhũng và xử lý nghiêm minh đúng quy định của pháp luật, không bao che, dung túng, xử lý nội bộ.

Trên đây là báo cáo kết quả tổng kết thực hiện công tác Phòng chống tham nhũng, Thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến. Công ty báo cáo đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh được rõ./.

Nơi nhận:

- Đoàn Giám sát HĐND tỉnh;
- Chủ tịch Công ty;
- Giám đốc, Các PGĐ Công ty;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC



Trần Anh Vũ